TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số:58/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa;

Nguyên đơn: **Chị Trịnh Thu H, sinh năm 1979**

Nơi cư trú: Thôn L C, xã P Đ, thành phố H N.

Căn cước công dân số: 001179016672, cấp ngày 14/5/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn**: Anh Trần Văn P, sinh năm 1983**

Nơi cư trú: Thôn L C, xã P Đ, thành phố H N.

Căn cước công dân số: 001083016220, cấp ngày 22/08/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55,81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thu H, sinh năm 1979 và anh Trần Văn P, sinh năm 1983

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh P thống nhất xác định có 02 con chung là Trần Khánh V, sinh ngày 17/8/2007 và Trần Phong A, sinh ngày 11/01/2014. Ly hôn, chị H và anh P thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu P A; anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu K V cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H và anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị H và anh P cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Trịnh Thu H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu ký hiệu BLTU/25E số 0000351 ngày 09/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự số 5 – thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Trịnh Thu H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện KSND khu vực 5 – TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- ĐKKH số 110; quyển số 01/2006 ngày 27/12/2006 tại UBND thị trấn Y V, G L, H N.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn